TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 4986/2024/DS-ST
Ngày: 11-10-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Phương Thảo*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hương
2. Bà Phan Thị Bé

***- Thư ký phiên tòa*:** *Bà Đoàn Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: *Bà Trần Võ Hồng D - Kiểm sát viên.*

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử B Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1074/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8056/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T1
Trụ sở: 119 N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
Địa chỉ liên lạc: 510-512-514 Đ, Phường A, Quận A.
Đại diện ủy quyền: Bà Lê Thùy T (có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Kim V, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Hộ khẩu: 122 B, phường B, quận B.

Bà Phan Hồng G, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: 92/10 N, tổ D, K, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/7/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/02/2023 và lời khai tại tòa, nguyên đơn là Ngân hàng T1 (gọi tắt Ngân hàng) trình bày:

Ngày 21/3/2018, Ngân hàng T1 ký Hợp đồng tín dụng số 0001/2018-HĐCV/OCEANBANK.PGDNKKN cho ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G vay số tiền 280.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô. Ông V và bà G đã nhận

nợ theo Khế ước nhận nợ số 0001/2018-GNN/OCEANBANK.PGDNKKN ngày 22/3/2018 với nội dung: Số tiền vay 280.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 22/3/2018 đến ngày 22/3/2023. Trả nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng, số tiền mỗi kỳ trả 4.666.667 đồng/kỳ và kỳ trả nợ gốc cuối cùng 22/3/2023 phải trả hết số nợ gốc còn lại của khoản vay; lãi suất cho vay 8,0%/năm cố định trong năm đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm thường VNĐ kỳ 12 tháng lãi cuối kỳ + biên độ tối thiểu 3,5%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay. Tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng trên là xe ô tô con nhãn hiệu Mazda 2 Sedan 1.5 CKD, màu đen, biển số 51G-576.53, số khung 4AA6JC086506, số máy P520431224 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông V và bà G theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 351610 do Công an T2 cấp ngày 19/3/2018 (Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 0001/2018-HĐTC/OCEANBANK.PGDNKKN ngày 21/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 22/3/2018).

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông V, bà G đã thanh toán 121.333.342 đồng tiền gốc và 46.710.758 đồng tiền lãi. Từ ngày 25/6/2020, khoản vay của ông V, bà G qúa hạn do ngưng thanh toán nợ gốc, lãi theo thỏa thuận và đến nay toàn bộ khoản nợ đã quá hạn thanh toán. Ngân hàng nhiều lần yêu cầu ông V, bà G trả nợ nhưng ông V, bà G không có thiện chí hợp tác trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 11/10/2024, ông V và bà G còn nợ gốc 158.666.658 đồng, lãi trong hạn 23.718.188 đồng, lãi quá hạn 86.497.340 đồng và lãi phạt lãi chậm trả là 7.958.975 đồng. Tổng cộng 276.841.161 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 11/10/2024 là 276.841.161 đồng, và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0001/2018-HĐCV/OCEANBANK.PGDNKKN ngày 21/3/2018 cho đến khi trả dứt nợ trên. Trường hợp ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G không trả nợ, trả không đủ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu Mazda 2 Sedan 1.5 CKD, màu đen, biển số 51G-576.53, số khung 4AA6JC086506, số máy P520431224 để thu hồi nợ. Nếu giá trị tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì ông V và bà G tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi xong nợ

Bị đơn ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G trả ngay số tiền gốc còn nợ là 158.666.658 đồng, lãi tính đến ngày 11/10/2024 là 118.174.503 đồng (trong đó lãi trong hạn 23.718.188 đồng, lãi quá hạn 86.497.340 đồng và lãi phạt lãi chậm trả 7.958.975 đồng) và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0001/2018-HĐCV/OCEANBANK.PGDNKKN ngày 21/3/2018 cho đến khi trả

dứt nợ trên. Trường hợp ông V, bà G không trả nợ, trả không đủ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu Mazda 2 Sedan 1.5 CKD, màu đen, biển số 51G-576.53, số khung 4AA6JC086506, số máy P520431224 để thu hồi nợ. Nếu giá trị tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì ông V và bà G tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi xong nợ

Bị đơn ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G vắng mặt

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo qui định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự, đại diện ủy quyền đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, văn bản ủy quyền hợp lệ.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng T1 kiện đòi ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G trả số tiền vay và lãi nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn bà Phan Hồng G cư trú tại phường B, thành phố T nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2. Về tố tụng: Ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0001/2018-HĐCV/OCEANBANK.PGDNKKN và Khế ước nhận nợ số 0001/2018-GNN/OCEANBANK.PGDNKKN ngày 22/3/2018 có cơ sở để xác định ông V và bà G có vay Ngân hàng T1 số tiền 280.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 22/3/2018 đến ngày 22/3/2023), trả lãi tiền vay 01tháng/1 lần, nợ gốc trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 1 tháng, số tiền mỗi kỳ trả 4.666.667 đồng vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ đầu tiên trả gốc và lãi là ngày 25/4/2018. Kỳ trả gốc và lãi cuối cùng ngày 22/3/2023. Lãi suất cho vay 8,0%/năm trong năm đầu, sau đó lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm thường VNĐ kỳ 12 tháng lãi cuối kỳ + biên độ tối thiểu 3,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất trên số tiền lãi chậm trả 10%/năm.

Theo lời khai của Ngân hàng thì ông V và bà G đã trả được 121.333.342 đồng tiền gốc và 46.710.758 đồng tiền lãi trong hạn, 109.238 đồng tiền lãi quá hạn, 17.063 đồng lãi phạt lãi chậm trả. Đối chiếu với Bảng tổng hợp gốc, lãi thì tính đến ngày 11/10/2024 đối với khoản nợ của ông V và bà G thể hiện còn nợ gốc 158.666.658 đồng và lãi trong hạn 23.718.188 đồng, lãi quá hạn 86.497.340 đồng và lãi phạt lãi chậm trả 7.958.975 đồng là đúng qui định.

Xét việc ông V, bà G không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng nên yêu cầu của Ngân hàng buộc ông V, bà G trả số nợ gốc 158.666.658 đồng, lãi trong hạn 23.718.188 đồng, lãi quá hạn 86.497.340 đồng và lãi phạt lãi chậm trả 7.958.975 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ này là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Căn cứ Hợp đồng thế chấp ô tô số 0001/2018-HĐTC/OCEANBANK.PGDNKKN ngày 21/3/2018, ông V và bà G đã thế chấp xe ô tô con nhãn hiệu Mazda 2 Sedan 1.5 CKD, màu đen, biển số 51G-576.53, số khung 4AA6JC086506, số máy P520431224 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông V và bà G theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 351610 do Công an Thành phố T2 cấp ngày 19/3/2018 để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của ông bà với Ngân hàng T1 bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ trả nợ sau: nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn, phí, khoản phạt, các khoản Ngân hàng đã ứng trước trả thay cho bên thế chấp, khoản bồi thường thiệt hại (nếu có).

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 22/3/2018 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận thì xe ô tô nêu trên được đăng ký biện pháp bảo đảm từ thời điểm 9 giờ 27 phút ngày 22/3/2018 cho Ngân hàng T1. Như vậy Hợp đồng thế chấp ô tô số 0001/2018-HĐTC/OCEANBANK.PGDNKKN ngày 21/3/2018 giữa ông V, bà G với Ngân hàng T1 có hiệu lực.

Do đó yêu cầu của Ngân hàng T1 về việc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô con nhãn hiệu Mazda 2 Sedan 1.5 CKD, màu đen, biển số 51G-576.53, số khung 4AA6JC086506, số máy P520431224 theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 0001/2018-HĐTC/OCEANBANK.PGDNKKN ngày 21/3/2018 giữa ông V, bà G với Ngân hàng để thu hồi nợ trong trường hợp ông V, bà G không thanh toán hết số nợ trên cho Ngân hàng và tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán trong trường hợp giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí: Ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G phải nộp án phí trên số tiền 276.841.161 đồng là (5% x 276.841.161 đồng) = 13.842.058 đồng.

Ngân hàng T1 không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng T1 tạm ứng án phí đã nộp 4.246.277 đồng theo biên lai số AA/2019/0074608 ngày 11/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những nhận định và phân tích trên xét thấy phát biểu của kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 131, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các điều 317, 319, 320, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng T1 số nợ gốc 158.666.658 đồng, lãi trong hạn 23.718.188 đồng, lãi quá hạn 86.497.340 đồng và lãi phạt lãi chậm trả 7.958.975 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Tổng cộng 276.841.161 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi mốt ngàn một trăm sáu mươi mốt đồng).

Khi ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G thanh toán hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng T1 có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 351610 do Công an Thành phố T2 cấp ngày 19/3/2018.

Trường hợp ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G không thanh toán hết số nợ trên cho Ngân hàng T1 thì Ngân hàng T1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô con nhãn hiệu Mazda 2 Sedan 1.5 CKD, màu đen, biển số 51G-576.53, số khung 4AA6JC086506, số máy P520431224 theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 0001/2018-HĐTC/OCEANBANK.PGDNKKN ngày 21/3/2018 giữa ông V, bà G với Ngân hàng T1 để thu hồi nợ.

Ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán trong trường hợp giá trị tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T1.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 11/10/2024, ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0001/2018-HĐCV/OCEANBANK.PGDNKKN ngày 21/3/2018 và Khế ước nhận nợ số 0001/2018-GNN/OCEANBANK.PGDNKKN ngày 22/3/2018. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông V, bà G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng

cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí: Ông Phạm Kim V và bà Phan Hồng G phải nộp án phí 13.842.058 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức.

Hoàn trả cho Ngân hàng T1 tạm ứng án phí đã nộp 4.246.277 đồng theo biên lai số AA/2019/0074608 ngày 11/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thảo